

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C – sinh năm 1987

HKTT: Thôn Q, xã K, huyện Q1, tỉnh Thái Bình

Hiện đang ở tại: Thôn X, xã Đ, huyện Q1, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1987

HKTT: Thôn Q, xã K, huyện Q1, tỉnh Thái Bình

Hiện đang lao động tại Đài Loan: Công ty TNHH Q, số 36, đường Đ, X, thị trấn T1, quận C2, Đài Loan (Về nghỉ phép tại Việt Nam).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C – sinh năm 1987

HKTT: Thôn Q, xã K, huyện Q1, tỉnh Thái Bình

Hiện đang ở tại: Thôn X, xã Đ, huyện Q1, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1987

HKTT: Thôn Q, xã K, huyện Q1, tỉnh Thái Bình

Hiện đang lao động tại Đài Loan: Công ty TNHH Q, số 36, đường Đ, X, thị trấn T1, quận C2, Đài Loan (Về nghỉ phép tại Việt Nam).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Chấp nhận sự thỏa thuận của chị C, anh T, giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/12/2012 cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, góp cấp dưỡng nuôi con chung khi xét thấy cần thiết.

- **Về quan hệ tài sản:** Chị C, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị C tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0008807 ngày 30/5/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành phần án phí. Trả lại chị C 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND An Khê, xã huyện Quỳnh Phụ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP (3).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Mạnh Tăng